

Số: 564/NQ - NST

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý I năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2022;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý I/2023 ngày 26 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý I ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	Ước TH năm 2022	Tỷ lệ %	
					TH/KH	TH/CKNT
1. Diện tích ĐT	Ha	2.174	2.235	2.240	100,2	103,0
2. Sản lượng mua	Tấn	6.149	5.700	4.598	80,7	74,8
3. Sản lượng SXCN	Tấn	11.060	8.536	7.519	88,1	68,0
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.988	5.712	4.619	80,9	77,1
5. Doanh thu	Tr.đ	655.909	615.000	558.000	90,7	85,1
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.158	7.000	9.000	128,6	110,3
7. Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/tháng	13,9	11,8	15,6	132,2	112,2

Điều 2. Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với một số chỉ tiêu chính như sau:



Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ %	
					KH23/ KH22	KH23/ TH22
1. Diện tích ĐT	Ha	2.235	2.240	2.360	105,6	105,4
2. Sản lượng mua	Tấn	5.700	4.598	5.440	95,4	118,3
3. Sản lượng SXCN	Tấn	8.536	7.519	6.470	75,8	86,0
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.712	4.619	5.650	98,9	122,3
5. Doanh thu	Tr.đ	615.000	558.000	630.000	102,4	105,0
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.000	9.000	9.500	135,7	105,6
7. Thu nhập BQ (Tr.đ/ng/tháng)		11,8	15,6	12,0	101,7	76,9

Điều 3. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Quý I/2022	KH 2023	Ước TH Quý I/2023	Tỷ lệ %	
						So KH	So CK
1	Diện tích đầu tư	Ha	2.240	2.360	2.360	100,0	105,4
2	Sản lượng mua	Tấn	59	5.440	400	7,4	678,0
3	Sản lượng SXCN	Tấn TP	396	6.470	500	7,7	126,3
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	357	5.650	1.000	17,7	280,1
5	Doanh thu	Tr.đồng	51.587	630.000	90.000	14,3	174,5
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.221)	9.500	(2.000)	-	-
7	TNBQ theo tiền lương (tr.đ/ng/th)		12,6	12,0	12,0	100,0	95,2

Điều 4. Thống nhất thông qua Tờ trình số 622/NST-TCHC ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Công ty về chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ trong quy hoạch giai đoạn 2021 – 2026.

Điều 5. Thống nhất thông qua Tờ trình số 624/NST-TCHC ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Công ty về việc thành lập đơn vị mới và sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc, cụ thể như sau:

5.1. Thông qua việc giải thể phòng Tổ chức – Hành chính;

5.2. Thông qua việc thành lập 02 phòng mới là phòng Tổ chức – Pháp chế và Văn phòng Công ty. Thông qua với chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổ chức – Pháp chế và Văn Phòng Công ty;

5.3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị: Phân xưởng sản xuất; Các phòng: Chiến lược, kế hoạch & Quản trị rủi ro, Tài chính – Kế toán; Kinh doanh & Phát triển thị trường, Cơ điện.

Điều 6. Thống nhất thông qua Tờ trình ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Công ty về Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023.

Điều 7. Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trần Quang Hà để chuyển công tác lên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giữ chức vụ Trưởng ban Quản trị rủi ro kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 8. Thống nhất thông qua danh sách rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch và danh sách quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị giai đoạn 2021 – 2026.

Điều 9. Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- TCty TLVN;
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các Phòng chuyên môn, Phân xưởng, Chi nhánh NL;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nam Giang